

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2018/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 334/TTr-SNV ngày 14 tháng 12 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2019 và thay thế Quyết định số 172/2015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lại Thanh Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND
ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về: Nguyên tắc xét khen thưởng; tổ chức thi đua, đăng ký thi đua; một số loại hình khen thưởng; tuyến trình khen thưởng; tổ chức trao tặng khen thưởng; chế độ thông tin báo cáo; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích đóng góp đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh Bắc Giang.

2. Các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập; tổ chức, cá nhân làm công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc xét khen thưởng

1. Không xét tặng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được; khi xét khen thưởng chú trọng đối với cá nhân là người lao động trực tiếp.

2. Khi xét tặng danh hiệu thi đua đối với tập thể, cá nhân phải căn cứ vào đăng ký thi đua, không có đăng ký thi đua thì không xem xét, công nhận danh hiệu thi đua.

3. Trong cùng một năm chỉ xem xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 01 lần cho một đối tượng (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất).

4. Không xét khen thưởng đối với các trường hợp sau đây:

a) Tập thể, cá nhân bị kỷ luật trong thời gian tính thành tích khen thưởng hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật, đang thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

b) Tổ chức, chức danh kiêm nhiệm được thành lập trong một thời gian nhất định để tham mưu, tư vấn thực hiện nhiệm vụ.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tổ chức phong trào thi đua, đăng ký thi đua

1. Để tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phân chia các cơ quan, tổ chức, đơn vị thành các cụm, khối thi đua. Hàng năm các cụm, khối thi đua tổ chức ký kết giao ước thi đua trong cụm, khối thi đua; các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức đăng ký thi đua đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

2. Nội dung, thời gian đăng ký thi đua:

a) Mục tiêu, chỉ tiêu thi đua phù hợp với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân;

b) Đăng ký các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ;

c) Thời gian đăng ký thi đua trước ngày 31 tháng 3 hàng năm (đơn vị sự nghiệp thuộc ngành giáo dục và đào tạo trước ngày 31 tháng 10).

3. Cấp nào phát động phong trào thi đua theo chuyên đề thì cấp đó tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết đánh giá, xét khen thưởng theo quy định. Đối với phong trào thi đua chuyên đề có thời gian kéo dài liên tục từ 03 năm trở lên, cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì phát động phong trào phải đăng ký với thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để hướng dẫn quy định tiêu chuẩn làm căn cứ xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen vào dịp tổng kết.

Điều 5. Một số loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng thành tích thường xuyên (tổng kết năm công tác):

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

Xét tặng cho tập thể được các cụm, khối thi đua bình xét đề nghị khen thưởng vào dịp tổng kết công tác hàng năm; tập thể đạt tiêu chuẩn tại điểm c khoản 2 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; cá nhân có 02 năm liên tục trở lên đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng. Việc xét khen thưởng đối với người đứng đầu căn cứ vào thành tích đạt được của tập thể do cá nhân lãnh đạo; thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng thì tập thể do cá nhân lãnh đạo phải được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

b) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”:

Xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Thời điểm đề nghị xét tặng ngay sau khi đạt được danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” liên tục lần thứ ba.

Trường hợp cá nhân có đề án, công trình nghiên cứu khoa học được Hội đồng khoa học của bộ, ngành trung ương công nhận hoặc đạt được các giải thưởng trong lĩnh vực khoa học công nghệ, khoa học kỹ thuật ở cấp độ quốc gia, quốc tế có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn công tác được tính làm căn cứ để xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

c) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Cờ thi đua của Chính phủ:

Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng cho tập thể được bình xét, suy tôn dựa trên kết quả thống nhất chấm điểm của cụm, khối thi đua vào dịp tổng kết năm công tác (đối với ngành giáo dục và đào tạo vào dịp tổng kết năm học). Ngoài Cờ thi đua thường xuyên theo năm công tác, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét tặng Cờ thi đua theo chuyên đề; giao Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh lựa chọn, hướng dẫn đối với phong trào thi đua chuyên đề có phạm vi ảnh hưởng rộng trong toàn tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét tặng Cờ thi đua.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh lựa chọn tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể được cụm, khối thi đua bình xét đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh để đề nghị Chính phủ tặng Cờ thi đua. Số lượng, cơ cấu tập thể đề nghị Cờ thi đua Chính phủ được thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

d) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” xét tặng cho đối tượng như sau:

Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (trừ các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Trung ương trên địa bàn), xét tặng cho đơn vị thuộc, trực thuộc theo quyết định quy định về cơ cấu tổ chức được ban hành bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Đối với cấp huyện, xét tặng cho các phòng, ban và tương đương; đơn vị sự nghiệp trực thuộc, các trường học thuộc các cấp học; tập thể cán bộ, công chức cấp xã; doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc huyện, thành phố quản lý (không thuộc các khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập).

Đối với doanh nghiệp thuộc khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập (trừ các doanh nghiệp của Trung ương đóng trên địa bàn), xét tặng cho các đơn vị trực thuộc gồm: xí nghiệp, phòng, phân xưởng, tổ, đội sản xuất.

Đối với các trường chuyên nghiệp, các bệnh viện, trung tâm thuộc ngành y tế là thành viên các khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập xét tặng cho các khoa, phòng trực thuộc và tương đương.

đ) Đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và Giấy khen các cơ quan,

đơn vị, địa phương căn cứ vào thực tế phong trào thi đua, mức độ hoàn thành nhiệm vụ để khen thưởng cho phù hợp nhưng không trái với quy định.

e) Các hình thức khen thưởng cấp nhà nước:

Việc xét, đề nghị tặng thưởng các loại Huân chương, Huy chương các hạng, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh; Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

g) Giao Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hàng năm hướng dẫn phân bổ cơ cấu, số lượng cụ thể các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với từng cụm, khối thi đua và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh để thống nhất thực hiện theo quy định.

2. Khen thưởng theo chuyên đề (hoặc theo đợt):

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng thành tích xuất sắc cho đối tượng tiêu biểu trong các phong trào thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Trung ương tổ chức. Xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho đối tượng có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do Trung ương tổ chức phát động.

b) Khi tiến hành sơ, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, văn bản quy phạm pháp luật hoặc các hội nghị chuyên đề chỉ xem xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi kế hoạch tổ chức hội nghị của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh có chủ trương khen thưởng hoặc khen thưởng theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương. Trước khi tham mưu với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cơ quan được giao chủ trì xây dựng kế hoạch phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ) để thống nhất về nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

3. Khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất cho đối tượng mà thành tích lập được nằm ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác của tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm và có phạm vi ảnh hưởng, sự lan tỏa ở cấp tỉnh. Trường hợp thành tích có phạm vi ảnh hưởng rộng ngoài phạm vi cấp tỉnh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

4. Khen thưởng đối ngoại:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét tặng Bằng khen kèm theo tiền thưởng hoặc hiện vật có giá trị tương đương cho đối tượng không thuộc tỉnh Bắc Giang nhưng có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động nhân đạo, từ thiện, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Điều 6. Tuyến trình khen thưởng

1. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm khen thưởng, trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho đối tượng có thành tích đóng góp cho tỉnh. Việc đề nghị các hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho những đối tượng này do tổ chức ngành dọc ở Trung ương thực hiện.

2. Đối với đơn vị doanh nghiệp, hợp tác xã:

a) Doanh nghiệp là thành viên khối thi đua do tỉnh tổ chức thành lập trực tiếp đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp thuộc tỉnh.

b) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không thuộc khối thi đua do tỉnh thành lập giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi đơn vị có trụ sở làm việc chính) khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

c) Đối với doanh nghiệp có trụ sở chính đóng trong khu công nghiệp tỉnh giao cho Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tổ chức công tác thi đua khen thưởng, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

d) Hợp tác xã là thành viên trong khối thi đua do Liên minh hợp tác xã tỉnh được giao phụ trách giao cho Liên minh hợp tác xã tỉnh tổ chức công tác thi đua khen thưởng, khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

3. Đối với các tổ chức hội cấp tỉnh:

a) Tổ chức hội được ngân sách nhà nước đảm bảo, có sử dụng người lao động thuộc chỉ tiêu biên chế được giao, có tổ chức bộ máy thuộc, trực thuộc theo quy định của điều lệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì việc khen thưởng, đề nghị khen thưởng thực hiện như đối với các sở, ngành tỉnh.

b) Đối với các tổ chức hội còn lại Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng cho tổ chức hội được khối thi đua bình xét đề nghị khen thưởng theo phân bổ của tỉnh vào dịp tổng kết năm công tác hoặc khen thưởng vào dịp tổ chức Đại hội nhiệm kỳ theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Trường hợp khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân có hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và của nhân dân thì cơ quan, đơn vị, địa phương nơi đối tượng lập được thành tích có trách nhiệm khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 7. Tổ chức trao tặng khen thưởng

1. Người có thẩm quyền quyết định hình thức khen thưởng nào thì trực tiếp trao tặng hình thức khen thưởng đó, trường hợp không trực tiếp trao thưởng thì ủy quyền cho cấp dưới tổ chức việc trao thưởng. Nghi thức tổ chức trao thưởng thực

hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài.

2. Việc công bố quyết định khen thưởng được thực hiện như sau:

a) Đại diện lãnh đạo cơ quan làm công tác thi đua khen thưởng của tỉnh (Sở Nội vụ) công bố các quyết định khen thưởng tại hội nghị trao thưởng do đơn vị được giao chủ trì tham mưu tổ chức gồm: Đại hội thi đua yêu nước của tỉnh, hội nghị tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng hàng năm của tỉnh, lễ tôn vinh “Doanh nghiệp, doanh nhân Bắc Giang tiêu biểu” hoặc các hội nghị tổ chức trao tặng, đón nhận các hình thức khen thưởng cấp nhà nước của các sở, cơ quan, ban ngành tỉnh, các huyện, thành phố.

b) Việc công bố quyết định khen thưởng đột xuất hoặc chuyên đề của tỉnh hoặc bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương tại các hội nghị chuyên đề thực hiện như sau: Cấp nào, ngành nào tổ chức hội nghị trao thưởng hoặc chủ trì tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị chuyên đề thì đại diện lãnh đạo đơn vị hoặc ban tổ chức hội nghị công bố quyết định trao thưởng.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng:

Hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 48 Điều 1 Luật Thi đua, khen thưởng sửa đổi bổ sung năm 2013 và quy định tại các Điều 49, 50, 51, 52, 55, 56, 57 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Trước khi trình khen các hình thức khen thưởng cấp nhà nước gồm: Huân chương các loại, danh hiệu vinh dự nhà nước, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh lấy ý kiến nhân dân trên trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ (cơ quan thường trực của Hội đồng) và tổng hợp thông tin báo cáo Hội đồng xem xét theo quy định.

3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị được khen thưởng phải đảm bảo thể thức, nội dung đối với từng loại hình, mức độ đề nghị khen thưởng. Mẫu báo cáo thành tích thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 9. Chế độ thông tin báo cáo

Hàng năm các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cụm, khối thi đua tổ chức tổng kết, bình xét khen thưởng và thực hiện chế độ thông tin báo cáo về Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) thời gian cụ thể như sau:

1. Báo cáo tổng kết và hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết năm nộp trước ngày 20 tháng 12 hàng năm (ngành giáo dục và đào tạo nộp trước ngày 30 tháng 6) để tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, khen thưởng theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng (khen cao) nộp trước ngày 30 tháng 3 hàng năm (ngành giáo dục và đào tạo nộp trước ngày 30 tháng 6) để tổng hợp trình Trung ương theo quy định.

Điều 10. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị do Thủ trưởng quyết định thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tư vấn giúp việc về thi đua, khen thưởng; tổ chức phát động các phong trào thi đua; theo dõi, phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định; tổ chức tuyên truyền xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua.

Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; Phó Chủ tịch là đại diện lãnh đạo cơ quan, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức công đoàn; thành viên gồm đại diện tổ chức đảng, đoàn thể; cán bộ, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc và phòng ban chuyên môn. Thường trực Hội đồng là tổ chức hoặc cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Hội đồng hoạt động theo quy chế làm việc và các quy định khác của pháp luật.

2. Giao Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xây dựng Quy chế hoạt động và hướng dẫn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp tổ chức hoạt động đảm bảo tính hiệu quả, thống nhất nâng cao chất lượng công tác tham mưu, tư vấn giúp cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; đơn vị thành viên các cụm, khối thi đua của tỉnh tổ chức triển khai thực hiện quy định này. Thực hiện tốt việc quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng để phục vụ việc tra cứu hồ sơ, giải quyết chế độ liên quan đến thi đua, khen thưởng.

2. Các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh căn cứ quy định này và hướng dẫn của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, tổ chức xây dựng các phong trào thi đua, phát hiện và bồi dưỡng nhân rộng điển hình tiên tiến ở cơ quan, đơn vị.

3. Sở Khoa học và Công nghệ: Hướng dẫn tổ chức hoạt động của Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp trong việc xét, công nhận, đánh giá phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học để làm cơ sở, căn cứ xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

4. Sở Tài chính: Hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo đúng quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Các cơ quan thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh: Thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; phản ánh kịp thời kết quả của các phong trào thi đua yêu nước. Phát hiện, phổ biến, nêu gương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt.

6. Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện quyết định. Hàng năm tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng. Hướng dẫn, tổ chức tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thanh Sơn